

Số: 29/2017/CBTT-TCKT
v : Công bố thông tin báo cáo thường
niên năm 2016)

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2017

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

1. Tên đơn vị : **CÔNG TY CỔ PHẦN SCI**
2. Mã chứng khoán : **S 99**
3. Trụ sở chính: T3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm , TP Hà Nội
4. Điện thoại: (84.4) 3 768 4495 Fax: (84.4) 3 768 4490
5. Người thực hiện công bố thông tin : Ông Cao Lữ Phi Hùng – Kế toán trưởng
6. Nội dung của thông tin công bố :
Báo cáo thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần SCI.
7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính : www.sci.pro.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- P.TCKT, HCNS

Người đại diện theo pháp luật

Tổng Giám đốc ✓



Lương Thanh Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

SCI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2016

Hà Nội, tháng 4 năm 2017

MỤC LỤC

	Trang
I. THÔNG TIN CHUNG CỦA CÔNG TY	3
1. Thông tin cơ bản về Công ty	3
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	5
3. Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	7
4. Cơ cấu cổ đông	10
5. Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính	11
6. Định hướng phát triển.....	12
7. Các rủi ro	14
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	17
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	17
2. Tổ chức và nhân sự.....	18
3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án	31
4. Tình hình tài chính tại Công ty mẹ	31
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	32
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc	33
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	33
2. Tình hình tài chính tại Công ty mẹ	34
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	37
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	37
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	39
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	39
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty	40
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	41
V. Quản trị Công ty	44
1. Hội đồng quản trị	44
2. Ban kiểm soát	49
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát.....	50
VI. Báo cáo tài chính	51

I. THÔNG TIN CHUNG CỦA CÔNG TY

1. Thông tin cơ bản về Công ty

Tên tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

Tên tiếng Anh : SCI JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt : SCI., JSC

Logo : 

Trụ sở chính : Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.

Điện thoại : (+84-4) 3768 4495

Fax : (+84-4) 3768 4490

Website : www.sci.pro.vn

Vốn điều lệ đăng ký : 388.491.390.000 đồng (Ba trăm tám mươi tám tỷ, bốn trăm chín mươi một triệu, ba trăm chín mươi nghìn đồng).

Vốn điều lệ thực góp : 388.491.390.000 đồng (Ba trăm tám mươi tám tỷ, bốn trăm chín mươi một triệu, ba trăm chín mươi nghìn đồng).

Giấy chứng nhận ĐKKD số : 0101405355 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 28 tháng 12 năm 2007, thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 12 ngày 25/10/2016.

Ngày trở thành công ty đại chúng: 22/12/2006

Ngành nghề kinh doanh:

Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101405355 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 28 tháng 12 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 25 tháng 10 năm 2016, ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty như sau:

- Nhận thầu thi công các công trình dân dụng, công nghiệp, xây dựng thủy điện, bu điện, các công trình thủy lợi, giao thông đường bộ các cấp, sân bay, bến cảng, cầu cống, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, các công trình đường dây và trạm biến thế điện, thi công san lấp nền móng, xử lý nền đất yếu, các công trình xây dựng cấp thoát nước, gia công lắp đặt đường ống công nghệ và áp lực, lắp đặt hệ thống điện lạnh, trang trí nội thất, gia công lắp đặt khung nhôm các loại;
- Nhận thầu thi công bằng phương pháp khoan nổ mìn;
- Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng: Gạch, ngói, đá, cát, sỏi, xi măng, tấm lợp, gỗ dùng trong xây dựng và tiêu dùng khác;

- Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư thiết bị, công nghệ xây dựng;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng;
- Kinh doanh vận tải hàng hoá;
- Đầu tư xây dựng, kinh doanh nhà ở và văn phòng cho thuê;
- Kinh doanh bất động sản;
- Đầu tư xây dựng các nhà máy thủy điện, quản lý vận hành nhà máy thủy điện, bán điện;
- Sửa chữa ô tô, các loại máy xây dựng. Gia công cơ khí, sản xuất kinh doanh phụ tùng ô tô, máy xây dựng;
- Nuôi trồng, chế biến nông lâm thủy hải sản, thực phẩm (trừ loại nhà nước cấm);
- Chuyển giao công nghệ, đầu tư, vận hành, kinh doanh khai thác các hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin;
- Hoạt động xuất khẩu lao động;
- Kinh doanh dịch vụ Bất động sản:
- Dịch vụ sàn giao dịch Bất động sản:
 - + Dịch vụ môi giới Bất động sản (chỉ hoạt động tại sàn giao dịch Bất động sản của Công ty);
 - + Dịch vụ định giá Bất động sản (Chỉ hoạt động tại sàn giao dịch Bất động sản của Công ty);
 - + Dịch vụ tư vấn Bất động sản;
 - + Dịch vụ Đấu giá Bất động sản;
 - + Dịch vụ quảng cáo Bất động sản;
 - + Dịch vụ quản lý Bất động sản.

Địa bàn kinh doanh:

Trong các năm qua, công ty đã tham gia thi công tại các công trình sau: Dự án Nhà máy thủy điện Sơn La (tỉnh Sơn La), thủy điện Nậm Chiến (tỉnh Sơn La), Công trình Nhà máy Thủy điện Lai Châu (tỉnh Lai Châu), thủy điện Plâykrông (tỉnh Kontum), thủy điện Sê San 4 (tỉnh Gia Lai), đường giao thông CN1 tỉnh Tuyên Quang, tuyến Cấp quang đường HCM, Đường QL1 Hà Nội - Bắc Ninh, Đường QL1 Pháp Vân - Cầu giẽ, công trình Cống hợp Mỹ Đình-Hà Nội, công trình Đường mòn Hồ Chí Minh đoạn qua tỉnh Thừa Thiên Huế, Đường cao tốc Nội Bài - Vĩnh Yên, Công trình Thủy điện Lai Châu (tỉnh Lai Châu), Công trình đường 127- đường tránh ngập vào thủy điện Lai châu, Công trình đường Nam Quảng Nam (tỉnh Quảng Nam), công trình Bệnh viện Việt Tiệp cơ sở 2 giai đoạn 1(Hải Phòng), công trình đường liên xã tại huyện Kế sách tỉnh Sóc Trăng, Công trình đường tránh Quốc lộ 6 Ba La-Hà Đông, Công trình thủy điện Nam Thuen - Lào và nhiều công trình khác.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần SCI (Trước đây là Công ty cổ phần Sông Đà 909) tiền thân là Xí nghiệp Sông Đà 903 - thuộc Công ty Sông Đà 9 - Tổng Công ty Sông Đà (Xí nghiệp Sông Đà 903 được thành lập theo Quyết định số 15 CT/TCHC ngày 20/11/1998 của Giám đốc Công ty Sông Đà 9).

Sau gần 5 năm hoạt động, Xí nghiệp Sông Đà 903 được chuyển đổi thành Công ty cổ phần, theo Quyết định số 995/QĐ-BXD ngày 25/7/2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng V/v: chuyển Xí nghiệp Sông Đà 903 thuộc Công ty Sông Đà 9, thành Công ty cổ phần Sông Đà 909, với số vốn điều lệ đăng ký ban đầu là 3 tỷ đồng.

Quá trình hoạt động và phát triển, Công ty cổ phần SCI đã đảm nhận thi công nhiều công trình công nghiệp và dân dụng trên khắp mọi miền đất nước như:

- Xây dựng các nhà máy thủy điện Lai Châu, Sơn La, Tuyên Quang, Sê San3, Pleykrông; Công trình đường Hồ Chí Minh, đường quốc lộ 1A, Công trình bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp cơ sở 2 Hải Phòng, Công trình đường giao thông Long Phú tỉnh Sóc Trăng....
- Đầu tư các dự án khu đô thị như: dự án khu đất Tân Vạn tại tỉnh Đồng Nai, dự án cải tạo khu Vĩnh Hồ, khu Ngọc Khánh tại thành phố Hà Nội...
- Thành lập Trung tâm xuất khẩu lao động tại Hà Đông tỉnh Hà Tây cũ. Ngoài ra, công ty còn tham gia đầu tư và kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ như Văn phòng cho thuê, đầu tư chứng khoán...

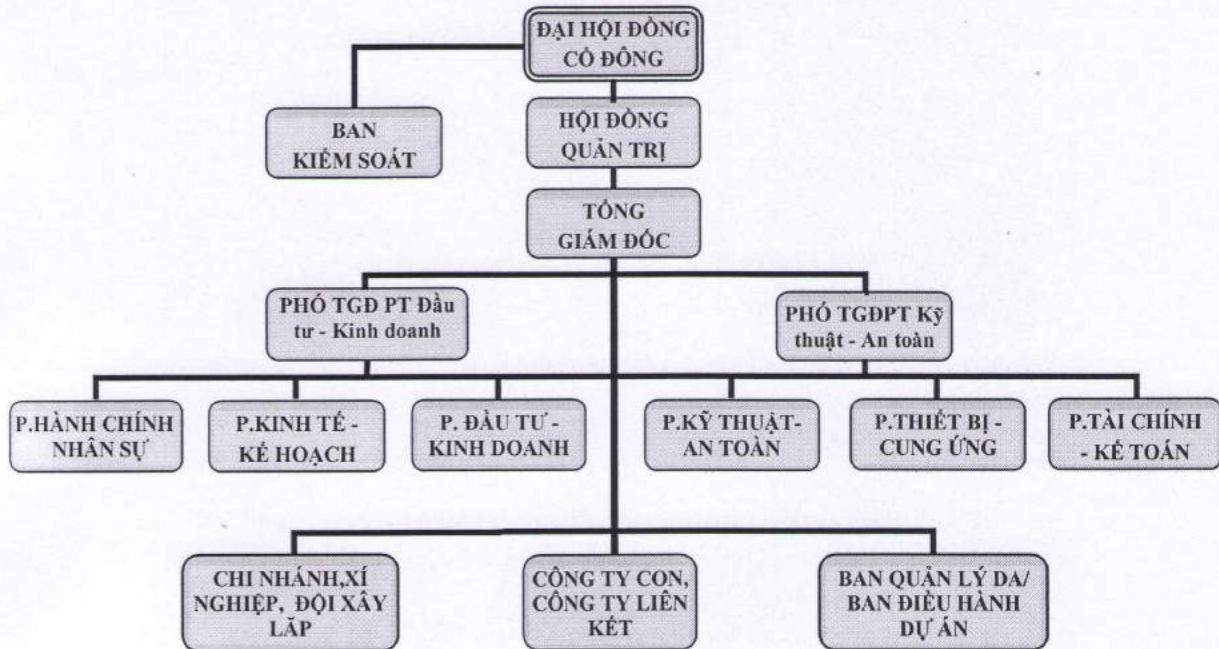
Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ cùng với phát triển mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh qua các năm như sau:

- Năm 2003: Vốn điều lệ đăng ký ban đầu là 3.000.000.000 đồng, chứng nhận ĐKKD số 0103002768 do Sở KHĐT Hà Nội cấp ngày 19/8/2003.
- Năm 2006: Ngày 22/12/2006 niêm yết và chính thức giao dịch cổ phiếu của Công ty cổ phần Sông Đà 909 (Mã S99) tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, theo Quyết định số 67/QĐ-TTGDHN ngày 06/12/2006 của Giám đốc Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Năm 2007: Tăng vốn điều lệ từ 3.000.000.000 đồng lên 15.000.000.000 đồng và chia thành 02 đợt như sau :
 - + Đợt 1: Tăng vốn điều lệ từ 3.000.000.000 đồng lên 5.000.000.000 đồng thông qua phát hành cổ phiếu mới cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ theo giấy chứng nhận ĐKKD số 0303000680 do Sở KHĐT Hà Tây cấp ngày 29/03/2007 (đổi chứng nhận ĐKKD từ số 0103002768 do chuyển trụ sở từ Hà Nội sang Hà Tây)
 - + Đợt 2: Tăng vốn điều lệ từ 5.000.000.000 đồng lên 15.000.000.000 đồng thông qua trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ theo giấy chứng nhận ĐKKD số 0103021586 do Sở KHĐT Hà Nội cấp ngày 28/12/2007 (đổi chứng nhận ĐKKD số 0303000680 do chuyển trụ sở từ Hà Tây sang Hà Nội).

- Năm 2009: Tăng vốn điều lệ từ 15.000.000.000 đồng lên 44.497.400.000 đồng thông qua trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo giấy chứng nhận ĐKKD số 0103021586 do Sở KHĐT Hà Nội cấp ngày 01/06/2009.
- Năm 2010: Tăng vốn điều lệ từ 44.497.400.000 đồng lên 80.000.000.000 đồng thông qua phát hành cổ phiếu mới để tăng vốn điều lệ theo giấy chứng nhận ĐKKD số 0101405355 do Sở KHĐT Hà Nội cấp ngày 14/06/2010 (chuyển từ ĐKKD số 0103021586 sang ĐKKD Mã số 0101405355).
- Năm 2011: Tăng vốn điều lệ từ 80.000.000.000 đồng lên 99.989.600.000 đồng thông qua trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ theo giấy chứng nhận ĐKKD số 0101405355 do Sở KHĐT Hà Nội cấp ngày 01/03/2011.
- Năm 2012: Tăng vốn điều lệ từ 99.989.600.000 đồng lên 124.969.290.000 đồng thông qua trả cổ tức bằng cổ phiếu và thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ theo giấy chứng nhận ĐKKD số 0101405355 do Sở KHĐT Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 16/08/2012.
- Năm 2014:
 - + Thay đổi Tổng giám đốc, theo đó thay đổi Đăng ký kinh doanh lần thứ 7 ngày 22/01/2013.
 - + Chuyển địa điểm trụ sở chính từ Tầng 9 tòa nhà Sông Đà, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội sang địa chỉ mới: Lô C14, Ô D21, KĐT mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội; theo đó thay đổi Đăng ký kinh doanh lần thứ 8 ngày 16/05/2013.
 - + Chuyển địa điểm trụ sở chính của Chi nhánh CTCP Sông Đà 909 – TT cung ứng nhân lực Quốc Tế từ Tầng 9 tòa nhà Sông Đà, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội sang địa chỉ mới: Lô C14, Ô D21, KĐT mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội; chuyển địa điểm trụ sở chính của Chi nhánh XN1- Công ty cổ phần Sông Đà 909 tại Sơn La từ Tầng TK3, huyện Mường La, tỉnh Sơn La sang địa chỉ mới: Xã Nậm Hàng, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; theo đó thay đổi Đăng ký kinh doanh lần thứ 9 ngày 29/07/2013.
- Năm 2014: Thay đổi Tổng giám đốc và Chủ tịch HĐQT, theo đó thay đổi Đăng ký kinh doanh lần thứ 10 ngày 10/07/2014.
- Năm 2015: Thay đổi Tổng giám đốc và Chủ tịch HĐQT, chuyển địa điểm trụ sở chính từ Lô C14, Ô D21, KĐT mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội sang địa chỉ mới: Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội; Tăng vốn điều lệ từ 124.969.290.000 đồng lên 370.000.000.000 đồng thông qua chào bán cho cổ đông hiện hữu và CBCNV; theo đó thay đổi Đăng ký kinh doanh lần thứ 11 ngày 26/06/2015.
- Năm 2016: Tăng vốn điều lệ từ 370.000.000.000 đồng lên 388.491.390.000 đồng bằng trả cổ tức 5% bằng cổ phiếu.

3. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Sơ đồ tổ chức Công ty cổ phần SCI.



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông ủy quyền. Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm thảo luận và phê chuẩn những chính sách dài hạn và ngắn hạn về phát triển của Công ty, quyết định về cơ cấu vốn, quyết định về đầu tư, kinh doanh, chuyển nhượng, thế chấp giá trị lớn, quyết định về sáp nhập, mua lại hợp nhất, chia tách công ty, bầu ra bộ máy quản lý và điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty được quy định chi tiết tại Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, do Đại hội đồng cổ đông bầu, có quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông mà không được ủy quyền. Hội đồng quản trị có nhiệm vụ quyết định chiến lược phát triển của Công ty; xây dựng các kế hoạch phát triển kinh doanh; xây dựng cơ cấu tổ chức; quy chế quản lý; đưa ra các quyết định nhằm đạt được mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Số thành viên của Hội Đồng quản trị gồm 05 (năm) thành viên với nhiệm kỳ 05 năm. Cơ cấu Hội đồng quản trị đương nhiệm:

- Ông Nguyễn Công Hùng	- Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 01/07/2015
- Ông Lê Việt Dũng	- Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 27/04/2015
- Ông Lương Thanh Tùng	- Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 27/04/2015
- Ông Đoàn Thế Anh	- Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 24/12/2015
- Ông Nguyễn Văn Phúc	- Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 29/04/2016

Ban Kiểm soát

Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc; trong ghi chép của sổ kế toán và báo cáo tài chính. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc. Cơ cấu Ban kiểm soát đương nhiệm:

- Ông Nguyễn Đức Lương	- Trưởng BKS	Miễn nhiệm ngày 25/04/2016
- Bà Lê Thị Minh Huyền	- Thành viên BKS	Miễn nhiệm ngày 29/04/2016
- Ông Phan Dương Mạnh	- Trưởng BKS	Bổ nhiệm ngày 05/05/2016
- Ông Trần Kim Sơn	- Thành viên BKS	Bổ nhiệm ngày 29/04/2016
- Ông Phan Thanh Hải	- Thành viên BKS	Bổ nhiệm ngày 29/04/2016

Ban Tổng Giám đốc Công ty

Ban Tổng Giám đốc là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị về toàn bộ việc tổ chức sản xuất kinh doanh, thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty. Tổng Giám đốc do Hội Đồng quản trị tuyển dụng, bổ nhiệm. Tổng Giám đốc điều hành là đại diện theo pháp luật của Công ty. Ban Tổng Giám đốc gồm:

- Ông Lương Thanh Tùng	- Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 23/06/2015
- Ông Đoàn Thế Anh	- Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 23/06/2015
- Ông Nguyễn Quốc Chế	- Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 14/11/2015
- Ông Nguyễn Văn Phúc	- Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29/04/2016

Các phòng ban chức năng của Công ty

Các phòng ban, bộ phận trong Công ty thực hiện các công việc chức năng nhằm đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc được hiệu quả và đúng luật, cụ thể:

- Phòng Hành chính nhân sự: Là bộ phận giúp việc Tổng Giám đốc thực hiện các chức năng quản lý công tác hành chính và công tác nhân sự, bao gồm các lĩnh vực sau:
 - + Công tác tổ chức tuyển dụng, đào tạo và quản lý nhân sự;
 - + Công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật và chế độ của người lao động;
 - + Công tác hành chính văn phòng, quản trị mạng, website của Công ty.
- Phòng Kinh tế kế hoạch: Là bộ phận chuyên môn chức năng giúp việc Tổng Giám đốc quản lý và thực hiện các công việc sau:
 - + Công tác kinh tế;
 - + Công tác hợp đồng kinh tế;
 - + Quản lý công tác kế hoạch;
 - + Công tác quản lý kế hoạch chi phí, kế hoạch giá thành, thanh quyết toán.
- Phòng Đầu tư kinh doanh: Là bộ phận chuyên môn chức năng giúp việc Tổng Giám đốc quản lý và thực hiện các công việc cụ thể sau:
 - + Công tác đầu tư và quản lý dự án;
 - + Công tác đấu thầu, tiếp thị;
 - + Công tác kinh doanh;
 - + Công tác pháp chế;
 - + Công tác quản trị rủi ro;
- Phòng Kỹ thuật an toàn: Là bộ phận chuyên môn chức năng giúp Tổng Giám đốc công ty trong các lĩnh vực cụ thể sau:
 - + Lĩnh vực quản lý kỹ thuật, chất lượng và tiến độ các công trình do Công ty được giao, được nhận thầu thi công hoặc các công trình do Công ty làm chủ đầu tư xây dựng;
 - + Nghiên cứu hướng dẫn và hỗ trợ ứng dụng công nghệ, các tiến bộ kỹ thuật, các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, biện pháp hợp lý sản xuất trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty;
 - + Quản lý về an toàn lao động và bảo hộ lao động trong Công ty.
- Phòng Thiết bị cung ứng: Là bộ phận chuyên môn chức năng giúp Tổng Giám đốc thực hiện các lĩnh vực, công tác cụ thể sau:
 - + Chức năng quản lý thiết bị, cơ giới: Quản lý toàn bộ máy móc thiết bị và tài sản công cụ dụng cụ của công ty. Bao gồm quản lý về hồ sơ, quản lý số lượng, chất lượng trong quá trình khai thác sử dụng.
 - + Chức năng cung ứng, quản lý vật tư phụ tùng: Chủ trì cung ứng kiểm soát nhiên liệu, vật tư phụ tùng, thiết bị nhập về đúng số lượng, chủng loại chất lượng. Quản lý điều phối, đưa vào sử dụng nhiên liệu, vật tư phụ tùng đang có tại các kho của công ty hợp lý và có hiệu quả.
- Phòng Tài chính kế toán: Là bộ phận chuyên môn chức năng tham mưu cho Tổng Giám đốc quản lý các lĩnh vực sau:
 - + Công tác tài chính;
 - + Công tác kế toán ;
 - + Công tác kiểm toán độc lập, nội bộ;
 - + Công tác quản lý tài sản, quản lý vốn;

- + Công tác thanh quyết toán hợp đồng kinh tế;
- + Kiểm soát các chi phí hoạt động của Công ty;
- + Tổ chức, chỉ đạo công tác kế toán trong toàn Công ty;

Công ty con

- Công ty cổ phần xây dựng và đầu tư Sông Đà 9
 - + Địa chỉ đăng ký kinh doanh: Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.
 - + Lĩnh vực kinh doanh: Xây dựng nhà các loại, xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, xây dựng công trình đường bộ.....
 - + Vốn điều lệ thực góp của Công ty cổ phần SCI tại Công ty cổ phần xây dựng và đầu tư Sông Đà 9 là 51.000.000.000 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 51% Vốn điều lệ.
- Công ty TNHH năng lượng SOVICO – NGHỆ An : Đầu tư góp 100% vốn và đăng ký làm chủ sở hữu.
 - + Lĩnh vực kinh doanh: Đầu tư và xây dựng các công trình nguồn điện, SX và KD điện TV, xây dựng công trình điện XD, kinh doanh nhà ở SX, kinh doanh vật liệu xây dựng

4. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 05/08/2016 được phân loại như sau:

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng	Cổ phiếu sở hữu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ trên Vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	2.959	38.296.986	382.969860.000	98,58%
	- Cá nhân	2.921	36.119.839	361.198.390.000	92,98%
	- Tổ chức	38	2.117.147	2.117.147.000	5,60%
2	Cổ đông ngoài nước	56	552.153	5.521.530.000	1,42%
	- Cá nhân	54	473.529	4.735.290.000	1,22%
	- Tổ chức	2	78.624	786.240.000	0,20%
	Tổng cộng:	3.015	38.849.139	388.491.390.000	100%

5. Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính

❖ **Sản phẩm và dịch vụ chính**

Công ty cổ phần SCI hoạt động chính trong lĩnh vực xây lắp thi công cơ giới các công trình thủy điện, nhiệt điện và dân dụng, giao thông và hạ tầng, sản xuất cơ khí. Doanh thu và lợi nhuận của Công ty chủ yếu từ các hoạt động này.

▪ **Lĩnh vực xây dựng các công trình thủy điện, nhiệt điện**

Công ty đã tham gia xây dựng Nhà máy thủy điện Sơn La, thủy điện Lai Châu, thủy điện Hòa Na, thủy điện Nậm Khánh, thủy điện Bảo Lâm 3, thủy điện Bắc Mê, thủy điện Tuyên Quang, thủy điện Pleikrong, thủy điện Bản Vẽ, thủy điện Sê San 4, thủy điện Nậm Chiến, Nhiệt điện Long Phú 1, Nhiệt điện Vũng Áng, Nhiệt điện Mông Dương 2...

▪ **Lĩnh vực giao thông**

Các công trình giao thông mà Công ty đảm nhận thi công bao gồm: Đường giao thông đến trung tâm xã Trinh Phú, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng; Dự án phân kỳ đầu tư giai đoạn 1 – Xây dựng công trình đường Hồ Chí Minh đoạn La Sơn – Túy Loan, Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A – Đoạn Phú Yên, Dự án phát triển giao thông vận tải khu vực đồng bằng Bắc Bộ, Dự án đường từ Vành đai 3 đến đường Láng Hòa Lạc, Dự án nâng cấp tỉnh lộ 176, đoạn bắc cầu Bọ đến nam thị trấn Chiêm Hóa, Dự án đường Nam Quảng Nam (Quốc lộ 40B), Dự án đường giao thông tránh ngập khi xây dựng thủy điện Sơn La – TL127, Dự án đường sắt đô thị Cát Linh – Hà Đông...

▪ **Các lĩnh vực khác**

Ngoài ra, Công ty còn tham gia thi công trong các lĩnh vực khác như: Dự án đầu tư xây dựng bệnh viện đa khoa Hải Phòng (Cơ sở 2 – Bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp); Dự án nhà máy nước Nghi Xuân, Dự án khai thác và chế biến khoáng sản mỏ Núi Pháo, Dự án nhà máy xi măng Hạ Long...

Một số dự án của Công ty

Công trình nhiệt điện Long Phú



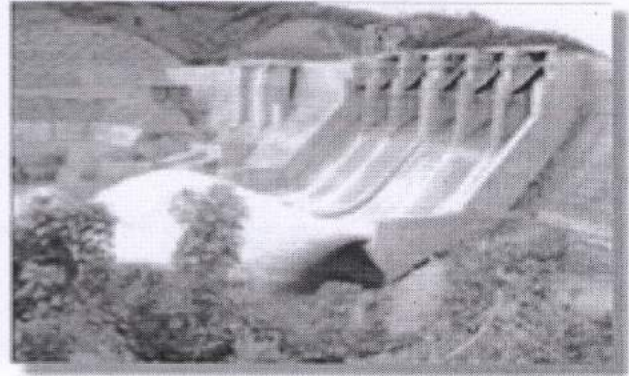
Công trình nhiệt điện Vũng Áng



Dự án thủy điện Tuyên Quang



Dự án thủy điện Lai Châu



Thủy điện Bắc Mê



Công trình khai thác mỏ Núi Pháo



6. Định hướng phát triển

6.1. Định hướng kế hoạch

Thực hiện phương án tái cấu trúc hoạt động của Công ty theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, Công ty đã thông qua định hướng kế hoạch trung và dài hạn như sau :

- Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty, xác định lại lĩnh vực, ngành nghề mà Công ty đã, đang và sẽ triển khai theo đúng định hướng phát triển của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015, phù hợp với năng lực, kinh nghiệm thực tế của Công ty trong thời gian tới. Đẩy mạnh tham gia các hoạt động trong lĩnh vực xây lắp đường thủy, bến cảng, đầu tư thủy điện, các công trình ngầm, các dự án xử lý rác, đầu tư nhà máy nước, xử lý nước thải...

- Thay đổi tên Công ty, thay đổi địa chỉ giao dịch, thay đổi hình ảnh logo - thương hiệu - nhãn hiệu của Công ty. Việc thay đổi này phù hợp với tình hình thực tế tái cấu trúc và hướng đến một Công ty có logo - thương hiệu - nhãn hiệu riêng.
- Cơ cấu lại các đơn vị nội bộ trực thuộc Công ty:
 - + Thành lập Công ty con chuyên về thi công xây lắp với quy mô vốn hợp lý, trong đó Công ty cổ phần SCI là Công ty mẹ giữ quyền chi phối (sở hữu trên 51%).
 - + Thành lập các công ty con là các chủ đầu tư dự án thủy điện tại các tỉnh có dự án như Nghệ An, Lai Châu, Điện Biên,...
- Đầu tư góp vốn / mua cổ phần của các Công ty để chi phối, sáp nhập, liên kết, mở rộng quy mô hoạt động, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn:
 - + Đầu tư góp vốn / mua cổ phần của Công ty hoạt động có hiệu quả, đang có thị trường / dự án tốt, phù hợp với định hướng phát triển để chi phối, sáp nhập hoặc trở thành Công ty con, công ty liên kết, phục vụ mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.
 - + Đầu tư góp vốn / mua thêm cổ phần của một số Công ty để trở thành Công ty liên kết (có vốn góp từ 20 đến dưới 50%), đồng thời tham gia quản lý, liên kết kinh nghiệm, tăng thêm lợi ích và phục vụ mục tiêu phát triển của Công ty.
 - + Tìm kiếm các cơ hội kinh doanh khác thông qua đầu tư, góp vốn, mua cổ phần của các công ty phù hợp với định hướng phát triển của Công ty, tăng thêm lợi ích và phục vụ mục tiêu phát triển của Công ty.
 - + Đầu tư thêm máy móc thiết bị chuyên ngành để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và phù hợp với yêu cầu định hướng phát triển ngành nghề của Công ty.
- Cơ cấu lại năng lực bộ máy lãnh đạo và bộ máy tổ chức của Công ty: Theo hướng tinh gọn, phù hợp với quy mô của Công ty, năng động và hiệu quả.

6.2. Mục tiêu phát triển

Tiếp tục thực hiện Phương án tái cấu trúc hoạt động của Công ty, Công ty đã định hướng kế hoạch năm 2017 như sau :

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Hợp nhất	Công ty mẹ
1	Tổng giá trị SXKD	10⁶ đ	974.800	333.144
-	Sản lượng nội bộ	10 ⁶ đ	118.144	
2	Tổng giá trị đầu tư	10⁶ đ	736.278	113.000
2.1	Đầu tư góp vốn	10 ⁶ đ	100.000	100.000

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Hợp nhất	Công ty mẹ
2.2	Đầu tư nâng cao năng lực	10 ⁶ đ	50.000	
2.3	Đầu tư dự án	10 ⁶ đ	586.278	13.000
3	Tổng doanh số	10⁶ đ	958.675	317.531
3.1	Doanh số hoạt động XL	10 ⁶ đ	1.059.531	307.531
-	<i>Doanh số nội bộ</i>	<i>10⁶ đ</i>	<i>110.856</i>	
3.2	Doanh số khác	10 ⁶ đ	10.000	10.000
4	Tổng doanh thu	10⁶ đ	515.159	297.755
4.1	Doanh thu xây lắp	10 ⁶ đ	979.573	287.755
-	<i>Doanh thu nội bộ</i>	<i>10⁶ đ</i>	<i>474.414</i>	
4.2	Doanh thu khác	10 ⁶ đ	10.000	10.000
5	Thu tiền về tài khoản	10⁶ đ	840.869	285.778
6	Lợi nhuận trước thuế	10⁶ đ	30.711	15.411
-	Công ty mẹ	10 ⁶ đ	15.411	15.411
-	Công ty con	10 ⁶ đ	15.300	
-	LN hợp nhất của SCI	10 ⁶ đ	15.711	
7	Nộp ngân sách nhà nước	10⁶ đ	16.500	4.000

Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Công ty luôn chấp hành các quy trình, biện pháp thi công đúng với quy định của pháp luật đảm bảo hạn chế tối đa mức độ ảnh hưởng đến môi trường, không ngừng mở rộng quy mô để tạo công ăn việc làm, góp phần phát triển các vùng miền khó khăn, thực hiện các phong trào từ thiện...

7. Các rủi ro

7.1. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế sẽ tác động đến mọi lĩnh vực, ngành nghề và đối tượng trong nền kinh tế, trong đó có Công ty Cổ phần SCI. Các chỉ số kinh tế vĩ mô chính thường được sử dụng để đánh giá sự phát triển của nền kinh tế một quốc gia bao gồm: tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái....

❖ Rủi ro tăng trưởng

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nguyên nhân quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực trong xã hội. Tăng trưởng kinh tế sẽ làm tăng nhu cầu chi tiêu trong xã hội, thúc đẩy gia tăng sản lượng công nghiệp, tăng đầu tư của cá nhân và pháp nhân trong nền kinh tế.

Tốc độ tăng trưởng ngành Xây dựng chịu tác động của tốc độ tăng trưởng GDP và trong dài hạn tốc độ tăng trưởng ngành Xây dựng tương quan thuận với tốc độ tăng trưởng GDP trong toàn nền kinh tế. Trong giai đoạn nền kinh tế đi vào suy thoái tốc độ tăng trưởng ngành

Xây dựng sẽ lớn và ngược lại. Nguyên nhân sự tương quan bất nguồn từ việc trong giai đoạn suy thoái Chính phủ sẽ tăng chi tiêu bằng việc thực hiện chính sách tài khoá. Về cơ bản các gói kích cầu từ chính sách tài khoá đều thúc đẩy tăng đầu tư xây dựng cơ bản. Chi đầu tư xây dựng cơ bản liên tục tăng lên. Do bản chất nền kinh tế Việt Nam vẫn thuộc nhóm nền kinh tế đang phát triển, chi tiêu đầu tư xây dựng cơ bản là một trong những động lực thúc đẩy tăng trưởng dài hạn nền kinh tế.

Việc điều hành nền kinh tế một cách ổn định và hiệu quả của Chính phủ sẽ giúp giảm thiểu các rủi ro kinh tế cho các doanh nghiệp nói chung và cho Công ty nói riêng.

❖ **Lạm phát**

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với biến động của lạm phát.

Trong giai đoạn 2002 – 2015, tỷ lệ lạm phát qua các năm luôn không ổn định. Diễn hình năm 2008 lạm phát tăng mức cao nhất trong giai đoạn 2002 - 2012 lên đến 18,9% gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của nền kinh tế, giá cả leo thang, các doanh nghiệp huy động vốn với lãi suất cao, chi phí tài chính tăng dẫn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh suy giảm.

Hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất, thi công như Công ty Cổ phần SCI luôn chịu tác động trực tiếp từ tỷ lệ lạm phát. Sự biến động của lạm phát trong thời gian qua ảnh hưởng trực tiếp tới giá cả đầu vào, cũng như nhu cầu tiêu thụ sản phẩm đầu ra của Công ty. Để hạn chế rủi ro về lạm phát, Công ty luôn chủ động trong việc ký các hợp đồng cung cấp nguyên nhiên vật liệu đầu vào với các nhà cung cấp truyền thống và có kế hoạch chủ động điều chỉnh giá bán cho khách hàng dựa trên những dự báo về tình hình lạm phát.

❖ **Lãi suất**

Hiện nay, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục điều hành chính sách lãi suất theo hướng giảm dần, phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, tiền tệ và đặc biệt là lạm phát để giảm mặt bằng lãi suất cho vay, góp phần tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế nói chung và các doanh nghiệp nói riêng. Từ đầu năm 2012 đến nay, mặt bằng lãi suất huy động đã giảm mạnh, từ đó các doanh nghiệp trong nước có thể tiếp cận được vốn vay với chi phí lãi vay rẻ hơn. Từ mức lãi suất trên 20% những năm 2010 – 2011, lãi suất cho vay thời điểm cuối năm 2015 đã giảm mạnh xuống phổ biến ở mức 9 – 10%/ năm.

Công ty Cổ phần SCI có sử dụng vốn vay ngân hàng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Biến động lãi suất theo xu hướng giảm trong những năm gần đây có tác dụng tích cực, góp phần làm giảm chi phí lãi vay ngân hàng và tăng lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

7.2. Rủi ro pháp luật

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự chi phối bởi hệ thống pháp luật và chính sách của Nhà nước, bao gồm: Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật về chứng khoán, các chính sách thuế, các cam kết hội nhập, các luật về đất đai, xây dựng, môi trường,... Đồng thời, Công ty cũng chịu ảnh hưởng lớn từ các chính sách Nhà nước như định hướng phát triển ngành Xây dựng, những ưu đãi, khuyến khích hay hạn chế, các chính sách về

thuế và quản lý môi trường. Bất kỳ một sự thay đổi nào trong các chính sách trên đều có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, gây ra biến động trong lợi nhuận.

Tuy nhiên, hiện nay hệ thống Pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện nên sự thay đổi về chính sách luôn có thể xảy ra, sự thay đổi có thể mang đến những thuận lợi nhưng cũng có thể tạo ra những bất lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Do đó, để hạn chế rủi ro này, Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật kịp thời những thay đổi trong môi trường pháp luật để định hoạt động kinh doanh cho phù hợp.

7.3. Rủi ro đặc thù

❖ Rủi ro biến động giá nhiên liệu đầu vào

Công nghệ thi công của Công ty chủ yếu dựa vào hệ thống máy móc thiết bị cơ giới hạng nặng. Để vận hành và sử dụng các thiết bị này, nhiên liệu đầu vào là yếu tố không thể thiếu. Hiện nay, nguồn nhiên liệu sử dụng trong nền kinh tế phần lớn phụ thuộc vào nhập khẩu. Trong thời gian qua, giá cả các loại nhiên liệu nhập khẩu biến động thất thường, chủ yếu là do những bất ổn về chính trị tại một số khu vực trên thế giới, hoặc do sự thay đổi trong chính sách khai thác, dự trữ nhiên liệu của một số quốc gia có nền công nghiệp dầu mỏ hoặc nền kinh tế phát triển. Để hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của giá cả vật tư, nhiên liệu đầu vào đến kết quả kinh doanh, Công ty đã thực hiện ký kết các hợp đồng xây lắp có điều chỉnh giá trong những trường hợp giá cả các loại vật tư, nhiên liệu đầu vào biến động. Mặc dù vậy, có thể nói đây vẫn là rủi ro lớn đối với hoạt động kinh doanh của Công ty.

❖ Rủi ro khoản phải thu khó đòi

Do đặc điểm của ngành xây dựng, các công trình thi công thường kéo dài qua nhiều năm, thời gian quyết toán, hoàn thiện hồ sơ thi công giữa các bên và thời gian thanh toán các công trình, hạng mục công trình kéo dài. Đặc điểm này tiềm ẩn rủi ro tài chính và khả năng trả nợ của Công ty khi có khách hàng bị phá sản, mất khả năng thanh toán, hoặc khi các công trình thi công bị thiệt hại do các nguyên nhân khách quan... Để giảm thiểu rủi ro này, công ty sẽ đánh giá kỹ các công trình thực hiện và năng lực tài chính của chủ đầu tư, yêu cầu chủ đầu tư ứng trước theo từng giai đoạn công trình.

❖ Rủi ro vận hành

Để đáp ứng yêu cầu của khách hàng, chủ đầu tư về tiến độ thi công các công trình, hạng mục công trình, nhiều khi Công ty phải tiến hành thi công xây dựng trong những điều kiện thời tiết xấu, địa hình phức tạp, có thể xảy ra tai nạn lao động, hỏng hóc và ngưng trệ hoạt động máy móc thiết bị, gián đoạn quá trình thi công, ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

7.4. Rủi ro khác

Các rủi ro nằm ngoài khả năng dự báo và vượt quá khả năng phòng chống của con người như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh,... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty. Để hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra, Công ty cũng đã xem xét và xây dựng một số kịch bản phòng ngừa rủi ro bất khả kháng nhằm giảm thiểu tối đa rủi ro cho Công ty và đảm bảo tính hoạt động liên tục.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ (%HT)
1	Giá trị SXKD	10⁶ đ	450.658	396.772	88,0%
-	Công ty mẹ	10 ⁶ đ	80.658	59.580	
-	Công ty con	10 ⁶ đ	370.000	349.728	
-	Sản lượng nội bộ	10 ⁶ đ		12.536	
2	Giá trị đầu tư	10⁶ đ	200.000	197.700	98,9%
-	Công ty mẹ (mua bán, sáp nhập, đầu tư, góp vốn)	10 ⁶ đ	150.000	154.556	
-	Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị	10 ⁶ đ	40.000	43.144	
+	Công ty mẹ	10 ⁶ đ		22.673	
+	Công ty con	10 ⁶ đ		20.471	
-	Đầu tư khác	10 ⁶ đ	10.000		
3	Tổng doanh số	10⁶ đ	510.146	453.482	88,9%
3.1	Doanh số xây lắp	10 ⁶ đ	401.546	365.553	
-	Công ty mẹ	10 ⁶ đ	87.046	59.260	
-	Công ty con	10 ⁶ đ	314.500	318.829	
-	Doanh số nội bộ	10 ⁶ đ		12.536	
3.2	Doanh số khác	10 ⁶ đ	108.600	87.929	
4	Tổng doanh thu	10⁶ đ	469.878	420.972	89,6%
-	Công ty mẹ	10 ⁶ đ	183.969	140.095	
+	Hoạt động xây lắp	10 ⁶ đ		53.873	
+	Hoạt động tài chính	10 ⁶ đ		69.156	
+	Doanh thu khác	10 ⁶ đ		17.066	
-	Công ty con	10 ⁶ đ	285.909	292.273	
-	Doanh thu nội bộ	10 ⁶ đ		11.396	
-	Doanh thu hợp nhất	10 ⁶ đ		124.707	
5	Thu tiền về tài khoản	10⁶ đ	373.250	404.950	108,5%
-	Công ty mẹ	10 ⁶ đ	118.250	117.345	
-	Công ty con	10 ⁶ đ	255.000	287.605	
6	Lợi nhuận trước thuế	10⁶ đ	58.679	40.461	69,0%
-	Công ty mẹ	10 ⁶ đ	30.088	22.276	
-	Công ty con	10 ⁶ đ	28.591	18.185	
-	LN hợp nhất của SCI	10 ⁶ đ		36.163	
7	Nộp ngân sách nhà nước	10⁶ đ	29.017	21.284	73,4%
-	Công ty mẹ	10 ⁶ đ	14.508	8.339	
-	Công ty con	10 ⁶ đ	14.509	12.945	
8	Lao động và tiền lương				
-	Công ty mẹ				
+	Thu nhập bình quân		7.000	7.000	100%

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ (%HT)
-	Công ty con				
+	Thu nhập bình quân		7.600	7.600	100%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Hội đồng quản trị

- Ông Nguyễn Công Hùng	- Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 01/07/2015
- Ông Lê Việt Dũng	- Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 27/04/2015
- Ông Lương Thanh Tùng	- Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 27/04/2015
- Ông Đoàn Thế Anh	- Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 24/12/2015
- Nguyễn Văn Phúc	- Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 29/04/2016

❖ Sơ yếu lý lịch của Hội đồng quản trị

⚡ Ông Nguyễn Công Hùng Chủ tịch HĐQT

- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 21/8/1978.
- Nơi sinh: Hải Lâm, Hải Lăng, Quảng Trị.
- Số CMTND: 017389016 ngày cấp: 19/5/2012 tại CA Hà Nội.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Hải Lâm, Hải Lăng, Quảng Trị.
- Địa chỉ thường trú: P1012, CT3B Khu đô thị Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
 - + 2004 - 2005: Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty cổ phần Sông Đà 909.
 - + 2005 - 2009: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 909 kiêm Giám đốc Xi nghiệp 1.
 - + 2009 - 05/2010: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí 1.
 - + 05/2010 - 04/2014: Giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9.

- + 04/2014 - 01/2015: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9.
- + 01/2015 đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI.
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9.
- Số cổ phần nắm giữ: 420.000 cổ phần.
Trong đó:
 - + Sở hữu cá nhân: 420.000 cổ phần.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không
- Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.
- ✚ **Ông Lương Thanh Tùng** **Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc**
 - Giới tính: Nam.
 - Ngày tháng năm sinh: 22/07/1978.
 - Nơi sinh: Hòa Bình.
 - Số CMTND: 012863658 do CA Hà Nội cấp ngày 29/03/2006.
 - Quốc tịch: Việt Nam.
 - Dân tộc: Kinh.
 - Quê quán: Hòa Bình.
 - Địa chỉ thường trú: Số 27, ngõ 154, phố Phương Liệt, Quận Đống Đa, Hà Nội.
 - Trình độ văn hóa: 12/12.
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng và Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp.
 - Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
 - + 08/2001 – 04/2002: Chuyên viên phòng dự án và Tư vấn đấu thầu - Công ty tư vấn xây dựng Sông Đà;
 - + 4/2002 – 10/2004: Phó phòng dự án và Tư vấn đấu thầu - Công ty tư vấn xây dựng Sông Đà;

- + 10/2004 – 10/2009: Trưởng phòng dự án và Tư vấn đấu thầu - Công ty tư vấn xây dựng Sông Đà;
 - + 10/2009 – 07/2010: Phó tổng giám đốc Công ty tư vấn xây dựng Sông Đà. kiêm nhiệm Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà;
 - + 8/2010 – 01/2015: Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần xi măng Hạ Long.
 - + 01/2015 - 05/2015: Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần xi măng Hạ Long kiêm Thành viên HĐQT Công ty CP Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9.
 - + 06/2015 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần SCI, Thành viên HĐQT Công ty CP Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc.
 - Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty CP Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9.
 - Số cổ phần nắm giữ: 315.000 cổ phần.

Trong đó:

- + Sở hữu: 315.000 cổ phần.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không
 - Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không.
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
 - Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.

➤ Ông Nguyễn Văn Phúc **Thành viên HĐQT, kiêm phó Tổng Giám đốc**

- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 01/01/1966
- Nơi sinh: Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Tây.
- Số CMTND: 112368321 cấp ngày: 05/3/2007 tại Hà Tây.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Tây.
- Địa chỉ thường trú: 7B, Ao Sen 7, Mỗ Lao, thị xã Hà Đông, Hà Nội.
- Trình độ văn hoá: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế máy.
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:

- + 1990 – 1993: Phòng kinh tế kế hoạch Tổng công ty Sông Đà;
- + 1993 – 1994: Phòng kinh tế kế hoạch Tổng công ty Sông Đà, đại diện Tổng công ty Sông Đà Yaly;
- + 1994 – 2001: Trưởng phòng kinh tế kế hoạch Công ty Sông Đà 3;
- + 2002 – 2005: Trưởng phòng kinh tế kế hoạch Công ty cp Sông Đà 9;
- + 2006 - 08/2007: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Trưởng phòng kinh tế kế hoạch Công ty cổ phần Sông Đà 9.
- + 08/2007 - 04/2016: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 9.
- + 04/2016 – nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần SCI.

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc.
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.

Trong đó:

- + Sở hữu: 0 cổ phần.
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không
- Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.

✚ Ông Đoàn Thế Anh **Thành viên HĐQT, kiêm phó Tổng Giám đốc**

- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 26/02/1978.
- Nơi sinh: Thái Bình.
- Số CMTND: 034078000022 - cấp ngày 29/01/2013 - Nơi cấp: Cục CS-QLHC về TTXH.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Thái Bình.
- Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố Thượng, phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội.

- Trình độ văn hoá: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
 - + 03/2001 – 08/2004: Kỹ sư giám sát thuộc Công ty liên doanh Xây dựng Việt Nam - Cu Ba (VIC);
 - + 09/2004 – 08/2008: Phó ban quản lý dự án nhà máy thủy điện Tà Niết - CTCP thủy điện Tà Niết;
 - + 09/2008 – 10/2011: Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 908 – Công ty Cổ phần Sông Đà 9, trải qua các vị trí: Phó phòng thi công, Trưởng phòng thi công công trình thủy điện Sơn La và thủy điện Lai Châu;
 - + 11/2011 – 07/2012: Tổng đội thi công Núi Pháo-Công ty cổ phần Sông Đà 9, làm Phó tổng đội trưởng tổng đội thi công cơ giới Núi Pháo - Đại Từ - Thái Nguyên;
 - + 08/2012 - 10/2013: Chi nhánh Sông Đà 9.10 - Công ty cổ phần Sông Đà 9, làm Phó giám đốc thi công công trình đường cao tốc Hà Nội-Lào Cai, công trình Trạm biến áp 220KV Bảo Thắng -Lào Cai;
 - + 11/2013 - 06/2014: Giám đốc xây dựng - Ban điều hành gói thầu EPC bãi thải xỉ 2 - Nhà máy nhiệt điện Mông Dương 2.
 - + 07/2014 - 06/2015: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Sông Đà 909.
 - + 06/2015 – 23/12/2015: Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần SCI.
 - + 24/12/2015 – nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần SCI
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc.
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần nắm giữ: 10.500 cổ phần.
Trong đó:
 - + Sở hữu: 0 cổ phần.
 - + Đại diện sở hữu: 10.500 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không
- Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.

- ± Ông Lê Việt Dũng** **Thành viên HĐQT**
- Giới tính: Nam.
 - Ngày tháng năm sinh: 05/12/1985.
 - Nơi sinh: Vĩnh Phúc.
 - Số CMTND: 012515380 do CA Hà Nội cấp ngày: 19/06/2002.
 - Quốc tịch: Việt Nam.
 - Dân tộc: Kinh.
 - Quê quán: Vĩnh Phúc.
 - Địa chỉ thường trú: Ngõ 12, tổ 28, Nghĩa Đô, Hà Nội.
 - Trình độ văn hóa: 12/12.
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.
 - Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
 - + 1/2007 - 4/ 2012: Trưởng nhóm tư vấn- Công ty chứng khoán Thăng Long;
 - + 5/2012 - 9/ 2014: Cán bộ đầu tư- Ngân hàng TMCP Quân Đội;
 - + 10/2014 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần FTG Việt Nam;
 - Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị.
 - Chức vụ tại các tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần FTG
 - Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.
- Trong đó:
- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.
 - + Đại diện sở hữu: Không.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không
 - Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không.
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
 - Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.

2.2 Ban kiểm soát

- | | | |
|-----------------------|------------------|--------------------------|
| - Ông Phan Dương Mạnh | - Trưởng BKS | Bổ nhiệm ngày 05/05/2016 |
| - Ông Trần Kim Sơn | - Thành viên BKS | Bổ nhiệm ngày 29/04/2016 |
| - Ông Phan Thanh Hải | - Thành viên BKS | Bổ nhiệm ngày 29/04/2016 |

❖ **Sơ yếu lý lịch của Ban kiểm soát**

⚡ **Ông Phan Dương Mạnh**

Trưởng Ban kiểm soát

- Giới tính: Nam.
- Năm sinh: 27/6/1987.
- Nơi sinh: Nghệ An.
- Số CMTND: 186339777 CA Nghệ an cấp ngày 11/06/2014.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Quỳnh Châu, Nghệ An.
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, CPA Việt Nam.
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
 - + 08/2009 - 06/2010: Trợ lý kiểm toán tại Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính Quốc tế (IFC);
 - + 07/2010 - 07/2015: Kiểm toán viên tại Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;
 - + 08/2015 – 04/2016: Chuyên viên ban KSNB – Công ty CP kỹ thuật nền móng và công trình ngầm FECON;
 - + 05/2016 đến nay: Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần SCI, phó phòng Kế toán tài chính Công ty CP XD&ĐT Sông Đà 9.
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.
Trong đó:
 - + Sở hữu: 0 cổ phần.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không
- Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.

⚡ **Ông Trần Kim Sơn**

Thành viên Ban kiểm soát

- Giới tính: Nam.
- Năm sinh: 23/10/1978.

- Nơi sinh: Hòa Bình
- Số CMTND: 011939615 do CA Hà Nội cấp ngày 18/08/2011.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Địa chỉ thường trú: P101C - H4 - Phường Thanh Xuân Nam - Q.Thanh Xuân - Tp. Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán.
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
 - + 2004 – 06/2007: Trưởng ban TCKT Xí nghiệp 1 – Công ty CP Sông Đà 909;
 - + 07/2007 – 10/2009: Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 909;
 - + 11/2009 – 5/2010: Phó kế toán trưởng Công ty cổ phần PV2;
 - + 6/2010 – 7/2015: Kế toán trưởng Công ty CP XD&ĐT Sông Đà 9;
 - + 8/2015 – 12/2015: Trợ lý Chủ tịch HĐQT Công ty CP XD&ĐT Sông Đà 9;
 - + 1/2016 – nay: Phó giám đốc Công ty TNHH Năng lượng Sovico Nghệ An;
 - + 04/2016 – nay: Thành viên BKS Công ty cổ phần SCI.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Không.
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Phó giám đốc Công ty TNHH Năng lượng Sovico Nghệ An.
- Số cổ phần nắm giữ: 1.600 cổ phần.
Trong đó:
 - + Sở hữu: 1.600 cổ phần.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không
- Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.
- ✚ **Ông Phan Thanh Hải** **Thành viên Ban kiểm soát**
- Giới tính: Nam.
- Năm sinh: 07/01/1984.

- Nơi sinh: Quý Châu, Nghệ An
- Số CMTND: 040084000004 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 30/10/2012.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Quý Châu, Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: Ngọc Trục, Đại Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
 - + 08/2007 – 08/2010: Chuyên viên tư vấn triển khai phần mềm Quản trị doanh nghiệp – Cty TNHH hệ thống thông tin FPT;
 - + 09/2010 – 6/2011: Nhân viên P.TCKT Công ty CP XD&ĐT Sông Đà 9;
 - + 7/2011 – 7/2012: Phó phòng TCHC Công ty CP XD&ĐT Sông Đà 9;
 - + 8/2012 – 4/2014: Đội phó Đội xây lắp số 1 Công ty CP XD&ĐT Sông Đà 9;
 - + 5/2014 – 6/2015: Thành viên BKS kiêm trợ lý giám đốc Công ty CP XD&ĐT Sông Đà 9;
 - + 7/2015 – 2/2016: Phó phòng TCKT kiêm Trợ lý giám đốc Công ty CP XD&ĐT Sông Đà 9;
 - + 3/2016 – nay: Kế toán trưởng Công ty CP XD&ĐT Sông Đà 9;
 - + 04/2016 – nay: Thành viên BKS Công ty cổ phần SCI.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Không.
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty CP XD&ĐT Sông Đà 9.
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.
Trong đó:
 - + Sở hữu: 0 cổ phần.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không
- Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.

2.3 Ban Tổng giám đốc

- Ông Lương Thanh Tùng	- Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 23/06/2015
- Ông Đoàn Thế Anh	- Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 23/06/2015
- Ông Đoàn Thế Anh	- Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 23/06/2015
- Ông Nguyễn Quốc Ché	- Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 14/11/2015
- Ông Nguyễn Văn Phúc	- Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29/04/2016

❖ Sơ yếu lý lịch của Ban Tổng Giám đốc

⚡ Ông Lương Thanh Tùng	Tổng Giám đốc – Bổ nhiệm 23/06/2015 (như trên)
⚡ Ông Nguyễn Văn Phúc	P. Tổng Giám đốc – Bổ nhiệm 29/04/2016 (như trên)
⚡ Ông Đoàn Thế Anh	P. Tổng Giám đốc – Bổ nhiệm 23/06/2015 (như trên)
⚡ Ông Nguyễn Quốc Ché	P. Tổng Giám đốc – Bổ nhiệm 14/11/2015

- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 1959.
- Nơi sinh: Xã Đoan Hùng, Huyện Đoan Hùng, Phú Thọ.
- Số CMTND: 230837133 cấp ngày 09/04/2007, Nơi cấp: CA tỉnh Gia Lai.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Xã Đoan Hùng, Huyện Đoan Hùng, Phú Thọ.
- Địa chỉ thường trú: Phòng 716, CT16, Khu đô thị mới Định Công- Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Địa chất công trình, địa chất thủy văn.
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
 - + 1/1982 - 7/1984: Kỹ thuật viên Ban quản lý dự án thủy điện Hòa Bình;
 - + 7/1984 - 9/1986: Quân nhân tại E14, F565;
 - + 10/1986 - 5/1993: Kỹ thuật viên Ban quản lý dự án thủy điện Hòa Bình;
 - + 5/1993 - 6/2004: Ban quản lý dự án thủy điện Yaly
 - + 6/2004 - 9/2004: Tổng Giám đốc Công ty Hà Đô – Bộ Quốc phòng.
 - + 10/2004 - 7/2009: Trưởng phòng Kỹ thuật, Vật tư Ban quản lý Dự án thủy điện 4.
 - + 7/2009 - 11/2015: Ban quản lý dự án thủy điện Sê Kong 3 – Tổng Công ty Sông Đà (từ 2013 kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần điện Việt Lào).

- + 11/2015 tới nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần SCI.
- Chức vụ hiện tại tại công ty: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần SCI.
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.

Trong đó:

- + Sở hữu: 0 cổ phần.
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không
- Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.

2.4 Kế toán trưởng

❖ Sơ yếu lý lịch của Kế toán trưởng

± Ông Cao Lữ Phi Hùng

Kế toán trưởng Công ty – Bổ nhiệm 7/2015

- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 12/01/1987.
- Nơi sinh: Phù Lý, Hà Nam.
- Số CMTND: 197196172, CA tỉnh Quảng Trị cấp ngày 17/07/2012.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Phường 1, thị xã Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.
- Địa chỉ thường trú: Tổ 35, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ tài chính kế toán.
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
 - + 7/2010 - 6/2012: Làm trợ lý kiểm toán viên tại Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;
 - + 09/2012 - 03/2013: Làm chuyên viên quyết toán thuế tại Cty CP đầu tư tài chính VABE;

- + 04/2013 - 05/2014: Làm chuyên viên kế toán tại Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN;
 - + 6/2014 - 12/2014: Làm chuyên viên kế toán Công ty CP XD&ĐT Sông Đà 9;
 - + 1/2015 - 6/2015: Phó trưởng phòng kế toán Công ty CP XD&ĐT Sông Đà 9;
 - + 7/2015 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần SCI.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty : Kế toán trưởng cổ phần SCI.
 - Chức vụ tại các tổ chức khác: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9.
 - Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.
- Trong đó:
- + Sở hữu: 0 cổ phần.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không
 - Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không.
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
 - Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.

2.5 Cơ cấu nhân sự công ty và chế độ cho người lao động tại Công ty mẹ

STT	Loại hình lao động	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
	Phân loại theo giới tính		
1	Lao động Nam	23	63,89
2	Lao động Nữ	13	36,11
	Tổng cộng	36	100,00
	Phân theo trình độ		
1	Đại học và trên đại học	33	91,66
2	Cao đẳng và trung cấp	0	0
3	Lái xe, lái máy	2	5,56
4	Lao động phổ thông khác (nhà bếp)	1	2,78
	Tổng cộng	36	100,00

	Phân chia theo loại hình lao động		
1	Cán bộ quản lý	10	27,78
2	Lao động trực tiếp	3	8,34
3	Lao động gián tiếp	23	63,88
	Tổng cộng	36	100,00

⚡ Chế độ làm việc:

Thời gian làm việc: Công ty thực hiện làm việc 8h/ngày, 5,5 ngày/tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ công việc theo nhiệm vụ sản xuất kinh doanh thì CBCNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Chế độ bảo hiểm, nghỉ phép, nghỉ lễ, nghỉ tết, nghỉ ốm thai sản...: Công ty thực hiện trích nộp Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định. Thực hiện các ngày nghỉ theo đúng Bộ Luật lao động và hướng dẫn của Chính phủ đối với các kỳ nghỉ lễ, tết trong năm.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBCNV.

⚡ Chính sách tuyển dụng thu hút nhân tài

Căn cứ theo định hướng tái cấu trúc hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và kế hoạch nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm, Công ty đã có kế hoạch tuyển dụng và đề ra những tiêu chuẩn tuyển dụng nhân sự đặc biệt cho từng vị trí, song tất cả các vị trí đều có những yêu cầu chung như: có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tính kỷ luật cao, chủ động trong công việc, ...

Với những chính sách tuyển dụng sát với yêu cầu thực tế công việc, trong năm qua Công ty đã thu hút và đang xây dựng được đội ngũ nhân lực có năng lực và kinh nghiệm từ nhiều nguồn khác nhau. Các CBCNV trẻ trung và năng động của Công ty cổ phần SCI luôn được trau dồi kỹ năng, kinh nghiệm từ những chính sách đào tạo của Công ty. Với chủ trương lấy con người làm gốc, Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động được học tập, nâng cấp kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ.

⚡ Chính sách khen thưởng, kỷ luật

Người lao động làm việc có hiệu quả cao, chất lượng phục vụ tốt, Ban Tổng giám đốc căn cứ vào kết quả lao động, quy chế của Công ty để xét thưởng.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

- Đầu tư góp 100% vốn vào Công ty TNHH Năng lượng Sovico – Nghệ An. Giá trị đã góp vốn trong năm 2016: 99.778.066.111 đồng, lũy kế 112.278.066.111 đồng.
- Triển khai các thủ tục đầu tư các dự án nhà máy thủy điện Mường Luân ở Điện Biên và Nậm Lùm 1&2 ở Lai Châu.

4. Tình hình tài chính tại Công ty mẹ

4.1 Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng(+) giảm(-)
Tổng giá trị tài sản	554.206	572.063	3,22%
Doanh thu thuần	53.873	115.162	113,77%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	13.601	21.448	57,69%
Lợi nhuận khác	8.675	-2.482	-499,52%
Lợi nhuận trước thuế	22.277	18.966	-14,86%
Lợi nhuận sau thuế	17.681	16.848	-4,71%

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	7,11	6,25
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn		6,75	6,01
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	0,25	0,24
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu		0,33	0,32
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán /Hàng tồn kho bình quân	Vòng	2,62	7,11
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân		0,14	0,21
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		0,33	0,15
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,06	0,04
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		0,05	0,03
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh /Doanh thu thuần		0,25	0,19

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 38.849.139 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 38.849.139 cổ phần
- Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo pháp luật: 0 cổ phần

5.2 Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông theo danh sách do Trung tâm lưu ký chứng khoán chốt ngày 05/08/2016 như sau :

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng	Cổ phiếu sở hữu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ trên Vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	2.959	38.296.986	382.969860.000	98,58%
	- Cá nhân	2.921	36.119.839	361.198.390.000	92,98%
	- Tổ chức	38	2.117.147	2.117.147.000	5,60%
2	Cổ đông ngoài nước	56	552.153	5.521.530.000	1,42%
	- Cá nhân	54	473.529	4.735.290.000	1,22%
	- Tổ chức	2	78.624	786.240.000	0,20%
	Tổng cộng:	3.015	38.849.139	388.491.390.000	100%

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Vốn điều lệ của Công ty từ đầu năm là 370.000.000.000 đồng, trong quý II/2016 Công ty đã thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 5%, vốn điều lệ hiện tại là 388.491.390.000 đ.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5 Các chứng khoán khác: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Tổng quan về các chỉ tiêu chủ yếu năm 2016 theo báo cáo hợp nhất

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	% so với kế hoạch năm 2016
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	10 ⁶ đ	441.593	111,72%
2	Doanh thu	10 ⁶ đ	361.845	91,04%
3	Tiền về tài khoản	10 ⁶ đ	192.345	51,5%
4	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	15.157	54,54%

1.2 Đánh giá chung tình hình thực hiện các mục tiêu chủ yếu năm 2016

Trong năm 2016, SCI tiếp tục duy trì kết quả khả quan, cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu năm 2016.

- Hoàn thành mục tiêu tiến độ, chất lượng các công trình.
- Kinh doanh tài chính đảm bảo bảo toàn vốn và có hiệu quả.
- Với chiến lược mở rộng thị trường trong khu vực, năm 2016 SCI đã tiếp cận thị trường xây dựng Lào để ký kết 03 hợp đồng tại dự án thủy điện Namtheun 1 trị giá khoảng 5 triệu USD.

❖ Đối với công tác thi công xây lắp:

- Hợp đồng xây dựng kho Sotrans Phú Mỹ: giá trị thực hiện 76/90 tỷ đồng, đạt 85% giá trị khối lượng công việc hợp đồng.
- Hợp đồng thi công thủy điện Namtheun 1: tổng giá trị hợp đồng khoảng 5 triệu USD, cơ bản hoàn thành công tác đào đắp đất đá.
- Hợp đồng thi công hệ thống chiếu sáng và hệ thống tín hiệu giao thông tại gói thầu CP-1A- Khu công nghệ cao Hòa Lạc: tổng giá trị hợp đồng 18,9 tỷ, hoàn thành công tác chuẩn bị và nhận mặt bằng tổ chức thi công.
- Công trình thủy điện Lai Châu: tập trung quyết toán các hạng mục công trình, hoàn thành nghiệm thu quyết toán khối lượng được 30/38 hạng mục.
- Công trình bệnh viện Việt Tiệp: hoàn thành ký phụ lục hợp đồng điều chỉnh giá gói thầu (sau kiểm toán).
- Công trình thủy điện Nậm Chiến: hoàn thành giải trình về phần kỹ thuật với đơn vị kiểm toán.

❖ **Đối với công tác đầu tư các dự án:**

⚡ **Dự án Nhà máy thủy điện Canan 1 và Canan 2:**

- Hoàn thành phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tại Bộ công thương, hoàn thành phê duyệt quy hoạch chi tiết TMB 1/2000 và 1/500.
- Hoàn thành công tác thỏa thuận đấu nối vào hệ thống điện quốc gia.
- Hoàn thành thẩm định TKCS tại Sở nông nghiệp và Sở Công thương.
- Hoàn thành công tác đền bù giải phóng mặt bằng.
- Hoàn thành thiết kế BVTC các hạng mục.
- Hoàn thành phê duyệt lựa chọn và ký kết hợp đồng với nhà thầu cung cấp thiết bị cơ điện cho nhà máy thủy điện Canan 2 ngày 12/09/2016.
- Hoàn thành thi công và đóng điện đường dây 35KV cấp điện thi công.
- Hoàn thành thi công đường công vụ.
- Hoàn thành thi công các hạng mục phụ trợ, đường ống áp lực...

⚡ **Dự án Nhà máy thủy điện Nậm Lùm:**

Ngày 22/11/2016 UBND tỉnh Lai Châu đã có văn bản nhất trí chủ trương cho phép khảo sát, điều chỉnh quy hoạch dự án thủy điện Nậm Lùm.

2. Tình hình tài chính tại Công ty mẹ

2.1 Tình hình tài sản

Tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	34.727.860.183	20.976.561.763	288.541.874	55.992.963.820
Đầu tư XDCB hoàn thành	1.919.284.596	1.009.945.000	-	2.929.229.596
Phân loại lại	(7.487.543.905)	7.487.543.905	-	-
Thanh lý nhượng bán	(114.285.714)	-	(191.364.601)	(305.650.315)
Số dư cuối năm	29.045.315.160	29.474.050.668	97.177.273	58.616.543.101
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	24.156.483.485	11.464.467.591	288.541.874	35.909.492.950
Khấu hao trong năm	2.302.854.771	2.737.985.124	-	5.040.839.895
Phân loại lại	(7.695.776.415)	7.695.776.415	-	-
Thanh lý nhượng bán	(114.285.714)	-	(191.364.601)	(305.650.315)
Số dư cuối năm	18.649.276.127	21.898.229.130	97.177.273	40.644.682.530
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu năm	10.571.376.698	9.512.094.172	-	20.083.470.870
Tại ngày cuối năm	10.396.039.033	7.575.821.538	-	17.971.860.571

Danh mục số lượng xe máy thiết bị hiện có:

TT	Tên xe máy	Ký mã hiệu	Số lượng	Xuất xứ	Năm sử dụng	Chất lượng còn lại
A	Ô tô					
1	Ô tô ben Huyndai(loại 15T)	HD270	5	Hàn Quốc	1997	Khá
2	Ô tô ben Dongfeng(loại 19T)	Dongfeng	2	Trung Quốc	2008	Tốt
3	Xe ô tô tải ben		3	Hàn Quốc	2010	Tốt
4	Xe ô tô trộn bê tông		3	Trung Quốc	2015	Tốt
B	Máy công trình					
I	Máy xúc					
1	Máy Xúc KOBELCO	SK 200 -1	1	Nhật	2004	Khá
2	Máy xúc Komatsu	PC220 – 5	1	Nhật	2004	Khá
3	Máy Xúc VOLVO	EC360 BLC	2	Thụy Điển	2004	Tốt
4	Máy xúc Komatsu	PC350-7	1	Nhật	2008	Tốt
II	Máy ủi					
1	Máy ủi KOMATSU	D65P - 11	1	Nhật	2004	Khá
2	Máy ủi KOMATSU	D65P - 17	1	Nhật	1990	Tốt
3	Máy ủi KOMATSU	D53P	1	Nhật	2010	Tốt
4	Máy ủi KOMATSU	D45P	1	Nhật	2014	Tốt
III	Máy san					
1	Máy san hiệu Mitsubishi	29LA-1866	1	Nhật	2015	Tốt
IV	Máy cầu					
1	Máy cầu bánh xích Sumitomo	Model: LS218 RH5	1	Nhật	2015	Tốt
V	Máy đầm, lu					
1	Máy đầm cóc	TV5DF	3	Nhật	2008	Tốt
2	Máy đầm cóc MIKASA	MIKASA	1	Nhật	2007	Tốt,
C	Máy tổng hợp					
1	Máy nén khí ABAB	B6000/270CT	2	Nhật	2008	Tốt
2	Máy kính vĩ	THEO	1	Nhật	2003	Khá
3	Máy thủy chuẩn		1	Nhật	2003	Khá
4	Máy trộn bê tông	01	3	Việt Nam	2002-2008	Tốt
5	Máy ép ty ô thủy lực	Finn – Power	1	Phân Lan	2008	Tốt

TT	Tên xe máy	Ký mã hiệu	Số lượng	Xuất xứ	Năm sử dụng	Chất lượng còn lại
6	Máy phát điện 3 pha	15Kw	2	Việt Nam	2008	Tốt
7	Máy toàn đạc	GTS751	2	Nhật	2008	Tốt
8	Máy san	GD31	1	Nhật	2008	Tốt
9	Máy toàn đạc điện tử	DTM352	1	Nhật	2007	Tốt
10	Máy hàn chình I-u	ARC 403	1	Nhật	2008	Tốt
11	Máy phát điện 3 pha		1	Nhật	2008	Tốt
12	Máy nghiền sàng đá	CS 5m3/h	1	VN	2009	Tốt
13	Máy nghiền sàng đá	CS 20m3/h	1	VN	2010	Tốt
14	Máy hút cát	CS 5m3/h	1	TQ	2009	Tốt
15	Máy trộn bê tông TQ	250L	2	TQ	2010	Tốt
16	Máy nghiền sàng đá	CS 50m3/h	1	VN	2010	Tốt
17	Trạm điện 35KV	35KV	1	VN	2010	Tốt
18	Máy kinh vĩ	THEO	1	Nhật	2014	Tốt
D	Xe ô tô phục vụ					
1	Xe ô tô 7 chỗ Prado	TOYOTA	1	Nhật	2011	Tốt
2	Xe ô tô 7 chỗ V6	Mitshubishi	1	Nhật	2003	Tốt
3	Xe ô tô 5 chỗ, bán tải	Ford Ranger	1	Liên doanh	2004	Tốt
4	Xe ô tô Landcruiser 4.7 V8	Landcruiser	1	Nhật	2015	Tốt
5	Xe ô tô 7 chỗ	Ford Everrest	1	Liên doanh	2007	Tốt
6	Xe ô tô 7 chỗ G2.0	Innova	1	Nhật	2007	Tốt
7	Xe ô tô 7 chỗ	Santafe	1	Nhật	2007	Tốt
8	Xe khách 30 chỗ	Hải âu	1	LD	2005	Tốt
9	Xe khách 30 chỗ	Hải âu	1	LD	2008	Tốt

2.2 Tình hình nợ phải trả

TT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Nợ ngắn hạn			
1	Phải trả người bán	5.934.309.371	23.518.128.055
2	Người mua trả tiền trước	2.229.438.938	768.660.508
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	6.489.572.258	5.461.389.923
4	Phải trả người lao động	3.975.687.262	838.316.604

TT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
5	Chi phí phải trả	4.252.002.523	9.805.245.041
6	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	28.608.494.917	2.265.233.929
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	3.188.000.000
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	827.064.840	802.064.840
Nợ dài hạn			
1	Phải trả dài hạn khác	56.815.000	56.815.000
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	85.000.000.000	92.171.000.000
Tổng cộng		137.373.385.109	138.874.853.900

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2016, Công ty đã và đang áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008, đây là một bước tiến lớn, tạo nền tảng vững chắc để công ty ngày càng phát triển bền vững.

“Chất lượng cho từng sản phẩm” luôn luôn là mục tiêu phấn đấu của Công ty cổ phần SCI, là uy tín, danh dự để công ty tồn tại và phát triển. Bằng những bước đi vững chắc, những điều Công ty muốn mang đến cho khách hàng mỗi ngày chính là sự tin tưởng cho từng dự án mọi lúc và mọi nơi. Công ty luôn không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng công trình cung cấp cho khách hàng, đặt lợi ích của khách hàng và cộng đồng lên hàng đầu.

Để đảm bảo được chất lượng tốt nhất cho mỗi công trình Công ty tạo ra, Chúng tôi cam kết thiết lập và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng theo các yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2008, và cải tiến thường xuyên tính hiệu lực của Hệ thống chất lượng.

Xây dựng, duy trì, phát triển đội ngũ nhân viên giàu nhiệt huyết, chuyên môn cao, làm việc chuyên nghiệp không ngừng phấn đấu vì mục tiêu chất lượng công trình.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Định hướng và mục tiêu phát triển của Công ty cổ phần SCI là: xây dựng và phát triển Công ty trở thành doanh nghiệp mạnh đáp ứng các yêu cầu khắt khe về hội nhập kinh tế toàn cầu, là nhà thầu mạnh, nhà đầu tư hiệu quả góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Để thực hiện mục tiêu trên, đơn vị tập trung xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ có chuyên môn giỏi, công nhân có tay nghề cao đáp ứng kịp thời yêu cầu công việc và

sự tăng trưởng của Công ty. Bên cạnh đó, đơn vị tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực máy móc thiết bị hợp lý trên cơ sở năng lực tài chính và yêu cầu của công việc. Mục tiêu cụ thể như sau:

- Thi công xây dựng công trình giao thông, hạ tầng nhằm đem lại kết quả sản xuất kinh doanh tốt hơn.
- Mua lại các cơ hội kinh doanh thông qua việc đầu tư, góp vốn, mua cổ phần của các công ty có ngành nghề tương đồng phù hợp với định hướng phát triển của Công ty, đồng thời đầu tư thêm máy móc thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho định hướng hoạt động mới.
- Tập trung vào tìm kiếm các đầu việc, hợp đồng, cơ hội kinh doanh cho Công ty và quản lý tình hình hoạt động thông qua việc giám sát, giao khoán các phần việc cụ thể.

Công ty tin tưởng với sự tâm huyết, quyết tâm cao của toàn thể cán bộ, công nhân viên và chiến lược phát triển đúng đắn, Công ty cổ phần SCI sẽ đạt được mục tiêu đã đề ra.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

1.1 Những việc đã làm được

Về định hướng chiến lược:

a) Định hướng chiến lược:

- Đã xây dựng đội ngũ cán bộ, nhân viên đủ về số lượng và đảm bảo chất lượng.
- Thực hiện chia tách, sáp nhập các bộ phận, đơn vị đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu quả.
- Cân đối năng lực thi công trên công trường nhằm giảm thiểu chi phí và tăng năng suất lao động.
- Thường xuyên tìm kiếm, thay đổi các đối tác cung cấp nguồn nguyên liệu nhằm ổn định sản xuất, giảm thiểu giá thành đầu vào nâng cao lợi nhuận SXKD của Công ty.

b) Công tác quản lý:

- Chú trọng công tác nhân sự từ các cấp quản lý tới các cá nhân trực tiếp thi công trên công trường. Liên tục tổ chức đào tạo và đào tạo lại tại chỗ đối với toàn thể CBCNV đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh chung của Công ty.
- Phân loại, thanh lý đối với các xe máy cũ có hiệu quả thi công thấp và tiến hành đầu tư mới nhằm nâng cao năng lực thi công của Công ty.
- Thực hiện đầy đủ quy trình, giám sát chặt chẽ công tác sử dụng máy móc thiết bị và đánh giá thường xuyên tiêu hao nhiên liệu, mặt khác kiểm soát tốt nguồn/sàng lọc nhà thầu cung cấp nguyên liệu, vật tư phục vụ công tác thi công trên công trường.
- Thường xuyên vận dụng, bổ sung sửa đổi các quy chế, quy định đảm bảo phù hợp với định hướng hoạt động của Công ty trong năm 2016 và các năm tiếp theo.
- Khai thác triệt để các tính năng ứng dụng của các phần mềm quản lý nhằm rút ngắn và đơn giản các quy trình thực hiện công việc tại mỗi công đoạn.

Về Công tác quản trị - Giám sát thực hiện:

a) Công tác Quản trị:

- Tận dụng các cơ hội phát triển, mạnh dạn đầu tư vào các lĩnh vực mới bắt kịp xu hướng thời đại.
- Phát triển mạnh các nguồn lực sẵn có, tiến hành tái hồi các phương tiện sản xuất lạc hậu nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

b) Giám sát thực hiện:

- Sáp nhập, giải thể, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban, bộ phận phục vụ hiệu quả cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực chuyên môn.

- Phân tích hiệu quả đầu tư, tiến hành tạm dừng đối với các công trình, dự án chưa thực sự mang lại hiệu quả kinh tế, tập trung vào lĩnh vực hoạt động chính của Công ty.
- Cân đối xe phục vụ, điều động hợp lý đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Rà soát các hợp đồng, chỉ đạo xuất toán đối với các hạng mục công trình dở dang.
- Trên cơ sở kế hoạch SXKD của Công ty phê duyệt lại quy chế trả lương, quy chế quản lý công tác Hợp đồng và quy chế làm việc áp dụng cho toàn Công ty.
- Thực hiện các chế độ liên quan đối với người lao động đảm bảo tăng cường gắn bó và đóng góp của mỗi CBCNV đối với Công ty.

1.2 Những việc chưa làm được

Bên cạnh những việc đã đạt được, Công ty còn một số tồn tại chưa giải quyết được cụ thể như sau:

- Công tác tổ chức, đổi mới doanh nghiệp: Chưa thực hiện triệt để việc sắp xếp, định biên nhân sự;
- Công tác thi công, nghiệm thu, bàn giao công trình: Một số công trình đã thi công xong nhưng chưa nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng, chưa được thanh quyết toán, ...
- Công tác thu hồi vốn và công nợ còn chậm

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty

Với chức năng điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban Tổng giám đốc có quyền quyết định các công việc liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty, đồng thời có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Do đó hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng giám đốc không chỉ ở việc tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT và còn đối với các hoạt động thuộc phạm vi quyền hạn của Ban Tổng giám đốc:

Đối với thực hiện nghị quyết của ĐHCĐ về kế hoạch SXKD hàng năm được ĐHCĐ thông qua: Ban Tổng giám đốc có trách nhiệm triển khai và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, bán niên với HĐQT để HĐQT nắm được và có quyết định điều chỉnh hoặc bổ sung kịp thời đối với những vấn đề phát sinh cần có quyết định của HĐQT. Với những vấn đề thuộc thẩm quyền phê chuẩn của ĐHCĐ thì HĐQT sẽ tiến hành các bước cần thiết theo quy định của pháp luật, của điều lệ công ty để có được sự phê chuẩn trong thời gian nhanh nhất để Ban Tổng giám đốc tiếp tục thực thi nhiệm vụ của mình một cách có hiệu quả.

Việc thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT: Đối với các quyết định của HĐQT mang tính chiến lược, kế hoạch phát triển trung và dài hạn thì trong quá trình triển khai Ban Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện định kỳ, theo giai đoạn bằng văn bản, đồng thời qua các cuộc họp chuyên môn,... Với các quyết định khác quy định thời gian thực hiện, Ban Tổng giám đốc triển khai và thực hiện báo cáo kết quả ngay khi công việc kết thúc.

Ban TGD đã trực tiếp điều hành tập trung giải quyết, đổi mới bộ máy và cơ cấu tổ chức, thiết lập lại các quy định quy trình quản lý theo hướng phân định trách nhiệm từng vị trí, tiết kiệm nhân lực và chi phí hoạt động. Kết quả đã tạo dựng được hình ảnh mới của Công ty đang có uy tín và thuyết phục với nhiều đối tác. Các tồn đọng cũ đã lần lượt được kiểm soát và giải quyết.

Ban TGD đã triển khai thực hiện kịp thời và có hiệu quả các nghị quyết của HĐQT; đã nỗ lực bằng khả năng và từ nhiều mối quan hệ tìm kiếm có kết quả để Công ty thực hiện các dự án đầu tư như: Dự án thủy điện Can nan (đang đầu tư), các dự án thủy điện Nậm Xe, Nậm Lùm (đang xúc tiến khảo sát).

Hoạt động SXKD 2016 đã đặt ra các nền tảng và tiền đề cần thiết cho triển khai hoạt động SXKD của các năm tiếp theo. Với tình hình và kết quả đó HĐQT đánh giá Ban TGD đã thực hiện đúng chức trách và đáp ứng được yêu cầu đề ra.

Tuy vậy Ban TGD còn cần phải tập trung quyết liệt hơn nữa trong công tác thu vốn, thu nợ cũ và tìm kiếm công trình dự án mới trong lĩnh vực giao thông hạ tầng; Xây dựng phát triển nguồn nhân lực để vươn ra cạnh tranh mạnh và rộng hơn. Cần chuẩn bị nguồn nhân lực phát triển bền vững trong nước và hướng ra nước ngoài.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1 Định hướng

- Phê duyệt, bổ sung và chỉnh sửa tăng cường mở rộng mối quan hệ, tập trung tìm kiếm và chỉ đạo triển khai các dự án nhằm mục đích mở rộng hoạt động SXKD, tạo cơ hội tăng thu nhập cho CBCVN Công ty đồng thời khẳng định uy tín, tạo thương hiệu đối với các Chủ đầu tư;
- Ban hành các quy chế, quy trình làm việc của Công ty phù hợp với tình hình thực tế và xu hướng phát triển về quy mô và năng lực của Công ty;
- Chỉ đạo ổn định công tác tổ chức, phê duyệt cơ cấu mô hình tổ chức sản xuất của Công ty phù hợp với thực tế SXKD, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty;
- Chiến lược đào tạo con người, đặc biệt công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và lực lượng lao động lành nghề đã được quan tâm hàng đầu, việc triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao.
- Chỉ đạo, đôn đốc thực hiện triển khai các dự án đầu tư có hiệu quả: Xe máy, thiết bị thi công phục vụ các dự án công ty đang tham gia thi công và định hướng đầu tư phù hợp đảm bảo tiến độ và kế hoạch;
- Phân tích nhu cầu, định hướng đầu tư máy móc, thiết bị, vật tư phù hợp đảm bảo ổn định sản xuất.

3.2 Chỉ đạo thực hiện và kế hoạch hành động

Năm 2017, toàn Công ty cần tập trung huy động mọi nguồn lực về tài chính, nhân lực, máy móc thiết bị, triển khai đồng bộ đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ sản xuất, với các mục tiêu và một số giải pháp trong từng lĩnh vực công tác sau:

3.2.1 Công tác thi công, thu hồi công nợ tại các công trình

- Đảm bảo mục tiêu tiến độ các công trình: Thi công các công trình hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng công trình theo hợp đồng ký kết với Chủ đầu tư, thu hồi nợ nhanh chóng theo tiến độ xây dựng.
- Tiếp tục tìm kiếm, nghiên cứu đầu tư các dự án thủy điện / thi công công trình xây lắp trong lĩnh vực giao thông hạ tầng.
- Giám sát và chỉ đạo Công ty TNHH Năng lượng SOVICO-NGHE AN (Công ty con) thực hiện đầu tư dự án thủy điện Ca nan theo mục tiêu phát điện nhà máy thủy điện Ca nan 2 vào Quý I/2018 và nhà máy thủy điện Ca nan 1 vào Quý III/2018.

3.2.2 Công tác đầu tư

- Cân đối năng lực xe máy thiết bị hiện có và nhu cầu mở rộng SXKD, thực tế sản xuất, Tổng Giám đốc Công ty trình HĐQT phê duyệt các dự án đầu tư nhằm nâng cao năng lực thiết bị thi công hiện đại.
- Chỉ đạo thực hiện khảo sát lập và phê duyệt các dự án thủy điện Nậm Xe, Nậm Lùm, và Mường Luân tiếp tục tìm kiếm các dự án thủy điện và môi trường để nghiên cứu đầu tư

3.2.3 Công tác tiếp thị, đấu thầu

- Tăng cường công tác tiếp thị, từng bước mở rộng thị trường để chuẩn bị cho kế hoạch SXKD năm 2017 và các năm tiếp theo;
- Nắm tình hình, chuẩn bị các điều kiện để tham gia đấu thầu những gói thầu thuộc các dự án lớn.
- Có báo cáo đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình triển khai các dự án trước đây trong tất cả các khâu (đấu thầu, đàm phán, ký kết hợp đồng với CĐT...) đảm bảo tối đa lợi nhuận thu được từ các dự án, công trình chuẩn bị thực hiện.

3.2.4 Công tác tổ chức, đổi mới doanh nghiệp

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các phòng chức năng theo chuyên ngành nhằm giải quyết tốt các nghiệp vụ phát sinh; Củng cố và tăng cường lực lượng làm công tác thị trường và hồ sơ dự thầu các công trình;
- Phát động các phong trào thi đua hoàn thành các mục tiêu tiến độ trên các công trình đang thi công.
- Theo dõi, đánh giá việc áp dụng quy chế trả lương mới nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đóng góp cho công ty.
- Tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ cho phù hợp với pháp luật và thực tế hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu tối đa chi phí quản lý, nâng cao hiệu quả điều hành sản xuất;
- Xây dựng cẩm nang điều hành cho toàn bộ các lĩnh vực liên quan trong và ngoài lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Tiếp tục các hoạt động tái cấu trúc doanh nghiệp: xây dựng nguồn nhân lực, phát triển hình ảnh thương hiệu công ty, nâng năng lực cạnh tranh/đấu thầu trong nước và từng bước phát triển hoạt động đầu tư kinh doanh trên thị trường ngoài nước.
- Ban hành các nội quy quy chế tăng cường công tác quản trị vốn, hoạt động đầu tư dự án, đầu tư tài chính chuyên sâu và chuyên nghiệp, thống nhất áp dụng cho các công ty con

3.2.5 Công tác Kinh tế - Kỹ thuật – Tài chính kế toán

- Quản lý chặt chẽ tiến độ, chất lượng các công trình thi công, duy trì và thực hiện nghiêm túc về việc giám sát thi công;
- Bám sát Chủ đầu tư để kịp thời giải quyết các vướng mắc về thiết kế, biện pháp thi công, dự toán để đẩy nhanh tiến độ thu vốn;
- Tập trung triển khai thi công đúng tiến độ các công trình nhằm hoàn thành xuất sắc kế hoạch các chỉ tiêu kinh tế đã đề ra;
- Các phòng thường xuyên kết hợp với các đội trong công tác thanh, quyết toán công trình đã và đang thi công;
- Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí, sử dụng vốn hợp lý, kịp thời hạch toán bảo đảm phản ánh đúng tình hình, hiệu quả SXKD;
- Thu hồi công nợ: Đẩy nhanh tiến độ thu vốn, công nợ các hạng mục công trình đang thi công. Đôn đốc các đơn vị có liên quan hoàn tất thủ tục thanh toán dứt điểm công nợ tồn đọng.
- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc hoạt động và bảo đảm chế độ của mạng lưới an toàn viên. Triển khai kiểm tra việc thực hiện biện pháp đảm bảo an toàn trong ngành xây dựng.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên HĐQT và cơ cấu của HĐQT

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Công Hùng	Chủ tịch HĐQT	420.000	1,08	
2	Ông Lương Thanh Tùng	Thành viên HĐQT	315.000	0,81	Kiểm Tổng Giám đốc
3	Ông Lê Việt Dũng	Thành viên HĐQT	0	0	
4	Ông Đoàn Thế Anh	Thành viên HĐQT	10.500	0,027	Kiểm Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Nguyễn Văn Phúc	Thành viên HĐQT	0	0	Kiểm Phó Tổng Giám đốc

1.2 Các tiểu ban thuộc HĐQT

Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban.

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị

1.3.1 Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Công Hùng	Chủ tịch	21/21	100%	
2	Ông Lương Thanh Tùng	Thành viên	21/21	100%	
3	Ông Đoàn Thế Anh	Thành viên	21/21	100%	
4	Ông Lê Việt Dũng	Thành viên	21/21	100%	
5	Ông Nguyễn Văn Phúc	Thành viên	13/21	62%	Mới được bầu vào HĐQT

1.3.2 Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị với Ban Tổng giám đốc

- Giám sát thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, thông qua kết quả SXKD hàng quý của Công ty.

- Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty.
- Phê duyệt điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư dự án thủy điện Ca nan 1 và Ca nan 2; Điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Nhà máy thủy điện Ca Nan 1 và Ca Nan 2.
- Phê duyệt các kế hoạch và lựa chọn các nhà thầu thực hiện các hạng mục của dự án thủy điện Ca Nan tại Công ty TNHH Năng lượng SOVICO-NGHỆ AN. Giám sát chỉ đạo và cùng tháo gỡ vướng mắc khó khăn trong quá trình thực hiện.
- Phê duyệt các hoạt động mua bán cổ phần và đầu tư khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Phê duyệt các kết quả và báo cáo của Ban Tổng giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.
- Phê duyệt và chỉ đạo thành lập Công ty con: Công ty cổ phần Tư vấn SCI để tổ chức phối hợp phát triển hoạt động đầu tư dự án có hiệu quả hơn.
- Giám sát triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2015 theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2016.

1.3.3 Các nghị quyết của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	01a/2016/NQ-HĐQT	05/01/2016	Phê duyệt nghiên cứu khảo sát lập dự án thủy điện Nậm Xe, Nậm Lùm
2.	01/2016/NQ-HĐQT	06/1/2016	Thông qua bổ nhiệm ông Lê Công Viên- Phó Giám đốc Công ty TNHH Năng lượng SOVICO-NGHỆ AN
3.	02c/2016/NQ-HĐQT	12/01/2016	Thông qua điều chỉnh, bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án thủy điện Ca nan 2
4.	03a/2016/NQ-HĐQT	16/01/2016	Chỉ định thầu gói thầu NX-01: Tư vấn lập BC nghiên cứu đầu tư thuộc DA thủy điện Nậm Xe; Gói NL-01: Tư vấn lập BC nghiên cứu đầu tư và BC điều chỉnh quy hoạch thuộc DA thủy điện Nậm Lùm.
5.	03/2016/NQ-HĐQT	18/01/2016	Thông qua mua cổ phần của Tổng công ty Đường sông Miền Nam
6.	05/2016/NQ-HĐQT	22/01/2016	Thông qua mua cổ phần của Công ty cổ phần vận tải đa phương thức
7.	06/2016/NQ-HĐQT	22/01/2016	Thông qua kết quả SXKD Quý 4 và cả năm 2016, Kế hoạch nhiệm vụ Quý 1 và Năm 2017
8.	07a/2016/NQ-HĐQT	25/01/2016	Phê duyệt quyết toán lương năm 2015 và chế độ Tết Nguyên đán 2016 cho CBCNV Công ty.

STT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội dung
9.	08/2016/NQ-HĐQT	02/02/2016	Phê duyệt góp vốn thành lập Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển bất động sản Ngọc Khánh
10.	10b/2016/NQ-HĐQT	07/03/2016	Thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu "Gói thầu CN1-TV-04: Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường" thuộc dự án thủy điện Ca Nan 1 và "Gói thầu CN2-TV-03: Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường" thuộc dự án thủy điện Ca Nan 2
11.	10c/2016/NQ-HĐQT	08/03/2016	Thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu "Gói thầu CN1-TV-05: Dò tìm, xử lý bom mìn, vật nổ" thuộc dự án thủy điện Ca Nan 1 và "Gói thầu CN2-TV-04: Dò tìm, xử lý bom mìn, vật nổ" thuộc dự án thủy điện Ca Nan 2
12.	10d/2016/NQ-HĐQT	09/03/2016	Thông qua hồ sơ yêu cầu Gói thầu CN1-TV-02 "Tư vấn khảo sát lập dự án đầu tư" thuộc dự án thủy điện Ca Nan 1
13.	11/2016/NQ-HĐQT	10/3/2016	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh Trung tâm Cung ứng nhân lực quốc tế
14.	13/2016/NQ-HĐQT	23/03/2016	Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
15.	13a/2016/NQ-HĐQT	25/03/2016	Thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu "Gói thầu CN2-TV-02: Tư vấn thẩm tra dự án đầu tư" thuộc dự án thủy điện Ca Nan 2
16.	15a/2016/NQ-HĐQT	28/03/2016	Thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu "Gói thầu CN1-TV-02: Tư vấn khảo sát, lập dự án đầu tư" thuộc dự án thủy điện Ca Nan 1
17.	16/2016/NQ-HĐQT	14/04/2016	Thông báo giới thiệu nhân sự ứng cử, đề cử để bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2013-2017 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
18.	17/2016/NQ-HĐQT	14/04/2016	Thay đổi địa chỉ trụ sở chính và sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty TNHH Năng lượng SOVICO-NGHỆ AN
19.	18/2016/NQ-HĐQT	14/04/2016	Thông qua miễn nhiệm ông Bùi Lê Khoa- Giám đốc Công ty TNHH Năng lượng SOVICO-NGHỆ AN

STT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội dung
20.	19/2016/NQ-HĐQT	14/04/2016	Thông qua Bộ nhiệm ông Lê Công Viên-Giám đốc Công ty TNHH Năng lượng SOVICO- NGHỆ AN
21.	20/2016/NQ-HĐQT	19/04/2016	Thông qua nội dung chương trình và các tài liệu trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
22.	21/2016/NQ-HĐQT	19/04/2016	Thông qua kết quả SXKD Quý I và kế hoạch nhiệm vụ SXKD Quý II/2016
23.	30/2016/NQ-HĐQT	27/04/2016	Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên SOVICO-NGHỆ AN đối với ông Lương Thanh Tùng
24.	31/2016/NQ-HĐQT	27/04/2016	Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên SOVICO-NGHỆ AN đối với ông Đoàn Thế Anh
25.	32/2016/NQ-HĐQT	27/04/2016	Bổ nhiệm Hội đồng thành viên Công ty TNHH Năng lượng SOVICO-NGHỆ AN (Mr Khoa, Mr Viên, Mr Sơn)
26.	34/2016/NQ-HĐQT	28/04/2016	Bổ nhiệm Ban kiểm soát Công ty TNHH Năng lượng SOVICO- NGHỆ AN.
27.	35/2016/NQ-HĐQT	24/05/2016	Thông qua việc bán cổ phiếu Tổng công ty cổ phần thiết bị điện Việt Nam
28.	37/2016/NQ-HĐQT	08/06/2016	Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016
29.	38/2016/QĐ-HĐQT	14/06/2016	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty: ông Nguyễn Văn Phúc
30.	41/2016/NQ-HĐQT	27/06/2016	Điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư dự án thủy điện Ca nan 1 và Ca nan 2
31.	42/2016/NQ-HĐQT	11/07/2016	Thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2015, theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2016
32.	42a/2016/NQ-HĐQT	22/07/2016	Thông qua kết quả SXKD Quý II và Kế hoạch nhiệm vụ Quý III/2016
33.	42b/2016/NQ-HĐQT	12/07/2016	Thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu "CN2-EPC: Thiết kế bản vẽ thi công, cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình" thuộc dự án nhà máy thủy điện Ca Nan 2
34.	42c/2016/NQ-HĐQT	14/07/2016	Thông qua nội dung hợp đồng thực hiện Gói thầu "CN2-EPC: Thiết kế bản vẽ thi công, cung cấp, lắp đặt thiết bị công

STT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội dung
			nghệ và thi công xây dựng công trình" thuộc dự án nhà máy thủy điện Ca Nan 2
35.	43/2016/NQ-HĐQT	27/07/2016	Tăng vốn điều lệ Công ty TNHH Năng lượng SOVICO-NGHỆ AN đến 100 tỷ đồng
36.	46/2016/NQ-HĐQT	26/09/2016	Tăng vốn điều lệ Công ty cổ phần SCI đến 388.491.390.000 đồng và sửa Điều lệ Công ty (do thực hiện phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2015)
37.	49/2016/NQ-HĐQT	14/10/2016	Tăng vốn điều lệ Công ty TNHH Năng lượng SOVICO-NGHỆ AN đến 130 tỷ đồng.
38.	52/2016/NQ-HĐQT	21/11/2016	Thông qua kết quả SXKD Quý III và Kế hoạch nhiệm vụ Quý IV/2016
39.	54/2016/NQ-HĐQT	24/11/2016	Phê duyệt thành lập công ty con: Công ty cổ phần Tư vấn SCI
40.	56/2016/NQ-HĐQT	26/11/2016	Thông qua phê duyệt Điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Nhà máy thủy điện Ca Nan 1
41.	57/2016/NQ-HĐQT	26/11/2016	Thông qua phê duyệt Điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Nhà máy thủy điện Ca Nan 2

1.3.4 Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Ông: Nguyễn Đức Lương	Trưởng BKS		25/04/2016	Thôi vì lý do cá nhân
2	Bà: Lê Thị Minh Huyền	Thành viên BKS		29/04/2016	
3	Ông: Nguyễn Văn Hạnh	TV HĐQT		29/04/2016	
4	Ông: Đoàn Thế Anh	TV HĐQT	29/04/2016		ĐHĐ cổ đông thường niên bầu
5	Ông: Nguyễn Văn Phúc	TV HĐQT	29/04/2016		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
6	Ông: Trần Kim Sơn	TV HĐQT	29/04/2016		
7	Ông: Phan Thanh Hải	Thành viên BKS	29/04/2016		
8	Ông Phan Dương Mạnh	Trưởng BKS	29/04/2016		

1.3.5 Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành

Trong năm 2016, HĐQT có 1 ủy viên HĐQT độc lập là ông Lê Việt Dũng. Ủy viên HĐQT độc lập thường xuyên tham gia trực tiếp vào các cuộc họp của HĐQT hàng quý, trực tiếp nắm bắt thông tin quản trị và báo cáo tài chính hàng quý, hàng năm từ các bộ phận chuyên môn của Công ty.

1.3.6 Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Công Hùng	Chủ tịch HĐQT	
2	Ông Lương Thanh Tùng	Thành viên HĐQT	
3	Ông Đoàn Thế Anh	Thành viên HĐQT	
4	Ông Lê Việt Dũng	Thành viên HĐQT	
5	Ông Nguyễn Văn Phúc	Thành viên HĐQT	

2. Ban kiểm soát

2.1 Thành viên BKS và cơ cấu của BKS

- Ông Nguyễn Đức Lương	- Trưởng BKS	Miễn nhiệm ngày 29/04/2016
- Bà Lê Thị Minh Huyền	- Thành viên BKS	Miễn nhiệm ngày 29/04/2016
- Ông Phan Dương Mạnh	- Trưởng BKS	Bỏ nhiệm ngày 29/04/2016
- Ông Phan Thanh Hải	- Thành viên BKS	Bỏ nhiệm ngày 29/04/2016
- Ông Trần Kim Sơn	- Thành viên BKS	Bỏ nhiệm ngày 29/04/2016

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát

- Hoạt động của Ban kiểm soát / Kiểm soát viên: Trong năm 2016, Ban kiểm soát thường xuyên tham gia trực tiếp vào các cuộc họp của Hội đồng quản trị hàng quý. Ban kiểm soát đã trực tiếp nắm bắt thông tin quản trị và báo cáo tài chính hàng quý, nắm từ các bộ phận chuyên môn của Công ty; đã tham gia để Ban Tổng giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị kịp thời.
- Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị Công ty: Thường xuyên chỉ đạo và giám sát Ban Tổng giám đốc thực hiện các chỉ đạo của HĐQT thông qua các nghị quyết, quyết định của HĐQT, nghị quyết đại hội đồng cổ đông.
- Thực hiện đầy đủ công tác báo cáo, kiểm tra giám sát, thực hiện các quyền hạn và trách nhiệm đúng với quy chế và các quy định của pháp luật.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

3.1 Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tháng làm việc	Dự toán năm 2016		Thực hiện năm 2016	
				Số tiền thù lao 1 tháng	Số tiền thù lao cả năm	Số tiền thù lao 1 tháng	Số tiền thù lao cả năm
A	Hội đồng quản trị				532.000.000		532.000.000
1	Nguyễn Công Hùng	CT	12	15.000.000	180.000.000	15.000.000	180.000.000
2	Lương Thanh Tùng	UV	12	8.000.000	96.000.000	8.000.000	96.000.000
3	Đoàn Thế Anh	UV	12	8.000.000	96.000.000	8.000.000	96.000.000
4	Lê Việt Dũng	UV	12	8.000.000	96.000.000	8.000.000	96.000.000
5	Nguyễn Văn Phúc	UV	8	8.000.000	64.000.000	8.000.000	64.000.000
B	Ban kiểm soát				248.000.000		248.000.000
1	Nguyễn Đức Lương	TB	4	8.000.000	32.000.000	8.000.000	32.000.000
2	Lê Thị Minh Huyền	TV	4	6.000.000	24.000.000	6.000.000	24.000.000
3	Phan Dương Mạnh	TB	8	12.000.000	96.000.000	12.000.000	96.000.000
4	Phan Thanh Hải	TV	8	6.000.000	48.000.000	6.000.000	48.000.000
5	Trần Kim Sơn	TV	8	6.000.000	48.000.000	6.000.000	48.000.000
	Tổng cộng				780.000.000		780.000.000

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

T T	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng,..)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ông: Nguyễn Công Hùng	CT HĐQT	400.000	1,080	420.000	1,080	Cổ tức bằng cổ phiếu
2	Ông: Lương Thanh Tùng	TV HĐQT- TGĐ	300.000	0,810	315.000	0,810	Cổ tức bằng cổ phiếu
3	Ông: Đoàn Thế Anh	TV HĐQT- PTGD	10.000	0,027	15.000	0,027	Cổ tức bằng cổ phiếu

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Không có

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm 2016, Công ty đã tuân thủ đúng các quy định hiện hành về Công tác quản trị Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

(Được đính kèm theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lương Thanh Tùng